

CHÍNH PHỦ

**NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số
102/2004/NĐ-CP ngày 27/02/2004
quy định chi tiết thi hành một
số điều của Pháp lệnh Cơ yếu
về chế độ, chính sách đối với
người làm công tác cơ yếu nghỉ
hưu, chuyển ngành, thôi việc
hoặc chuyển sang làm công
tác khác trong tổ chức cơ yếu.**

CHÍNH PHỦ

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày
25 tháng 12 năm 2001;*

*Căn cứ Pháp lệnh Cơ yếu ngày 04
tháng 4 năm 2001;*

*Theo đề nghị của Trưởng Ban Cơ yếu
Chính phủ,*

NGHỊ ĐỊNH:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

nghỉ hưu, chuyển ngành, thôi việc hoặc
chuyển sang làm công tác khác trong tổ
chức cơ yếu.

Điều 2. Người làm công tác cơ yếu khi
nghỉ hưu, chuyển ngành, thôi việc hoặc
chuyển sang làm công tác khác trong tổ
chức cơ yếu được hưởng chế độ, chính
sách theo quy định của Pháp lệnh Cơ
yếu, quy định chi tiết tại Nghị định này
và các quy định của pháp luật hiện hành
khác có liên quan.

Điều 3. Ngân sách nhà nước bảo đảm
nguồn kinh phí thực hiện một số chế độ
chính sách quy định tại Nghị định này
đối với người làm việc trong tổ chức cơ
yếu và cấp kinh phí đóng bảo hiểm xã
hội bổ sung cho thời gian đào tạo tại các
trường cơ yếu của người làm công tác cơ
yếu.

Chương II

CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LÀM CÔNG TÁC CƠ YẾU THÔI LÀM VIỆC TRONG TỔ CHỨC CƠ YẾU

Mục I. CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LÀM CÔNG TÁC CƠ YẾU NGHỈ HƯU

Điều 4.

- Người làm công tác cơ yếu nghỉ việc
được hưởng chế độ ưu trí hàng tháng
khi có đủ điều kiện quy định tại khoản 1
hoặc khoản 2 Điều 23 hoặc Điều 24 của
Điều lệ bảo hiểm xã hội đối với sĩ quan,

quân nhân chuyên nghiệp, binh sĩ Quân đội nhân dân và Công an nhân dân ban hành kèm theo Nghị định số 45/CP ngày 15 tháng 7 năm 1995 của Chính phủ; Điều 27 của Nghị định số 45/CP đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 89/2003/NĐ-CP ngày 05 tháng 8 năm 2003 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ bảo hiểm xã hội đối với sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan, binh sĩ Quân đội nhân dân và Công an nhân dân ban hành kèm theo Nghị định số 45/CP ngày 15 tháng 7 năm 1995 của Chính phủ.

2. Trong trường hợp chưa đủ điều kiện nghỉ hưu theo quy định tại khoản 1 Điều này, mà tổ chức cơ yếu không còn nhu cầu bố trí làm việc trong tổ chức cơ yếu hoặc không chuyển ngành được, thì người làm công tác cơ yếu nghỉ việc được hưởng chế độ hưu trí hàng tháng khi có đủ các điều kiện sau đây:

Có đủ 25 năm đối với nam và có đủ 20 năm đối với nữ làm việc trong tổ chức cơ yếu trở lên và phải đóng đủ bảo hiểm xã hội .

Thời gian làm việc trong tổ chức cơ yếu bao gồm: thời gian làm công tác cơ yếu và thời gian làm công việc khác trong tổ chức cơ yếu, trong đó phải có ít nhất 05 năm được tính thâm niên ngành cơ yếu. Thời gian làm việc trong tổ chức cơ yếu được tính theo năm (không quy đổi theo hệ số), nếu có thời gian đứt quãng thì được cộng dồn.

Điều 5. Cách tính lương hưu hàng tháng của người làm công tác cơ yếu được

thực hiện theo quy định tại Điều 25 Điều lệ bảo hiểm xã hội ban hành kèm theo Nghị định số 45/CP ngày 15 tháng 7 năm 1995 và Điều 25, Điều 26 của Nghị định số 45/CP đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 89/2003/NĐ-CP ngày 05 tháng 8 năm 2003 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ bảo hiểm xã hội đối với sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan, binh sĩ Quân đội nhân dân và Công an nhân dân ban hành kèm theo Nghị định số 45/CP ngày 15 tháng 7 năm 1995 của Chính phủ.

Mục II. CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐỔI VỚI NGƯỜI LÀM CÔNG TÁC CƠ YẾU CHUYỂN NGÀNH

Điều 6. Người làm công tác cơ yếu chuyên ngành sang làm việc trong biên chế tại các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội hưởng lương từ ngân sách nhà nước, được hưởng các quyền lợi như sau:

1. Được ưu tiên bố trí việc làm phù hợp với ngành, nghề chuyên môn, kỹ thuật, nghiệp vụ; được đào tạo bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ cần thiết phù hợp với công việc đảm nhiệm.
2. Được miễn thi tuyển và được sắp xếp làm việc theo đúng chuyên môn nghiệp vụ, nếu chuyển ngành theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
3. Được xếp và hưởng lương theo công việc, chức vụ mới kể từ ngày có quyết định chuyển ngành. Trường hợp hệ số

mức lương mới thấp hơn hệ số mức lương của người làm công tác cơ yếu được hưởng tại thời điểm chuyển ngành thì được bảo lưu hệ số chênh lệch giữa hệ số mức lương của người làm công tác cơ yếu với hệ số mức lương mới trong thời gian là 18 tháng kể từ ngày có quyết định chuyển ngành và do cơ quan, đơn vị mới chi trả. Trong thời gian được bảo lưu, nếu hệ số mức lương mới được nâng bằng hoặc cao hơn hệ số mức lương của người làm công tác cơ yếu trước khi chuyển ngành thì hưởng theo hệ số mức lương mới.

4. Người làm công tác cơ yếu đã chuyển ngành khi nghỉ hưu, cách tính lương hưu cụ thể như sau:

a) Được lấy mức lương làm căn cứ tính lương hưu tại thời điểm nghỉ hưu cộng thêm khoản phụ cấp thâm niên tính theo thời gian làm việc trong các tổ chức cơ yếu của mức lương tại thời điểm chuyển ngành để làm cơ sở tính lương hưu.

b) Trường hợp người làm công tác cơ yếu đã chuyển ngành, khi nghỉ hưu mà có mức lương hưu tính theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thấp hơn mức lương hưu tính theo mức lương ở thời điểm trước khi chuyển ra khỏi ngành cơ yếu thì được lấy mức lương ở thời điểm trước khi chuyển ra khỏi ngành cơ yếu để tính lương hưu.

Điều 7. Người làm công tác cơ yếu chuyển sang làm việc tại các tổ chức khác không hưởng lương từ ngân sách nhà nước thì được hưởng trợ cấp thôi việc theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị

định này và được bảo lưu phần bảo hiểm xã hội của thời gian làm công tác cơ yếu.

Mục III. CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LÀM CÔNG TÁC CƠ YẾU THÔI VIỆC

Điều 8. Người làm công tác cơ yếu khi thôi làm việc, nhưng không đủ điều kiện để nghỉ hưu hoặc không chuyển ngành thì giải quyết thôi việc về địa phương và được hưởng các quyền lợi như sau:

1. Được trợ cấp tạo việc làm bằng 06 tháng lương tối thiểu do Nhà nước quy định; được ưu tiên vào học nghề hoặc giới thiệu việc làm tại các trung tâm dịch vụ việc làm của các Bộ, ngành, đoàn thể, địa phương và tổ chức kinh tế - xã hội khác.

2. Được trợ cấp thôi việc một lần: cứ mỗi năm công tác được tính bằng 01 tháng lương hiện hưởng và phụ cấp (nếu có). Trường hợp có thời gian lẻ từ đủ 01 tháng đến 06 tháng thì được tính là nửa (1/2) năm; từ trên 06 tháng trở lên được tính tròn là 01 năm.

Thời gian để tính hưởng chế độ trợ cấp thôi việc một lần là tổng thời gian phục vụ trong các tổ chức cơ yếu (bao gồm thời gian làm công tác cơ yếu và thời gian làm công việc khác trong tổ chức cơ yếu); thời gian công tác trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, tổ chức xã hội, đoàn thể ở Trung ương, địa phương và thời gian làm hợp đồng có đóng bảo hiểm xã hội (nếu có).

3. Được hưởng chế độ bảo hiểm xã hội và các chế độ khác theo quy định hiện hành của pháp luật.

4. Người làm công tác cơ yếu đã thôi việc về địa phương trong thời gian không quá 01 năm, kể từ ngày ký quyết định thôi việc, nếu tìm được việc làm mới, có yêu cầu chuyển ngành thì được thực hiện chế độ chuyển ngành. Khi thực hiện chế độ chuyển ngành thì phải hoàn lại khoản trợ cấp theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này.

Mục IV. QUY ĐỔI THỜI GIAN ĐỂ TÍNH HƯỞNG CHẾ ĐỘ KHI THÔI LÀM VIỆC TRONG TỔ CHỨC CƠ YẾU CỦA NGƯỜI LÀM CÔNG TÁC CƠ YẾU

Điều 9. Người làm công tác cơ yếu có thời gian chiến đấu, trực tiếp phục vụ chiến đấu hoặc công tác ở địa bàn, ngành, nghề có tính chất đặc thù thì được quy đổi thời gian đó để tính hưởng chế độ trợ cấp một lần khi thôi phục vụ trong các tổ chức cơ yếu như sau:

1. Người làm công tác cơ yếu có thời gian chiến đấu, trực tiếp phục vụ chiến đấu thì thời gian đó được quy đổi một năm bằng một năm sáu tháng.

2. Người làm công tác cơ yếu có thời gian công tác ở địa bàn có phụ cấp đặc biệt với mức 100% hoặc ngành nghề đặc thù được xếp lao động đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm thì thời gian đó

được quy đổi một năm bằng một năm bốn tháng.

3. Người làm công tác cơ yếu có thời gian công tác ở địa bàn có phụ cấp khu vực từ hệ số 0,7 trở lên hoặc ngành nghề đặc thù được xếp lao động nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm thì thời gian đó được quy đổi một năm bằng một năm hai tháng.

Trường hợp trong cùng một thời gian công tác, người làm công tác cơ yếu có đủ 2 hoặc 3 điều kiện nêu trên thì được hưởng theo mức quy đổi cao nhất. Thời gian công tác nêu trên nếu đứt quãng thì được cộng dồn để xác định.

Điều 10. Thời gian tăng thêm do quy đổi quy định tại Điều 9 Nghị định này được tính hưởng trợ cấp một lần đối với người làm công tác cơ yếu thôi làm việc trong tổ chức cơ yếu (nghỉ hưu, chuyển ngành, thôi việc) với mức cứ một năm tăng thêm được tính bằng một tháng lương và phụ cấp (nếu có) hiện hưởng.

Chương III CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LÀM CÔNG TÁC CƠ YẾU CHUYỂN SANG LÀM CÔNG TÁC KHÁC TRONG TỔ CHỨC CƠ YẾU

Điều 11. Người làm công tác cơ yếu khi chuyển sang làm công việc khác trong tổ chức cơ yếu được xếp lương theo công việc mới.

Mức lương được xếp khi chuyển sang làm công tác khác, căn cứ vào ngành

hoặc nhóm ngành cán bộ được sắp xếp; trình độ học vấn, đào tạo; thời gian giữ hệ số bậc lương hiện tại. Trường hợp hệ số mức lương mới được xếp thấp hơn hệ số mức lương ở thời điểm trước khi chuyển sang công việc mới thì được bảo lưu hệ số chênh lệch giữa hệ số mức lương ở thời điểm trước khi chuyển sang công việc mới so với hệ số mức lương mới cho đến khi được nâng lương bằng hoặc cao hơn.

Điều 12. Người làm công tác cơ yếu đã chuyển sang làm công tác khác trong tổ chức cơ yếu nghỉ hưu, thì được hưởng các chế độ như quy định đối với người làm công tác cơ yếu chuyển ngành nghỉ hưu tại khoản 4 Điều 6 Mục II Chương II Nghị định này.

Chương IV XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 13.

1. Các quyền lợi của người làm công tác cơ yếu quy định tại Nghị định này sẽ bị cắt giảm, hủy bỏ nếu hồ sơ bị làm sai lệch hoặc giả mạo để hưởng chế độ; quyền lợi được hưởng không đúng pháp luật phải được hoàn trả.

Trường hợp do sai lệch hồ sơ mà người làm công tác cơ yếu không được hưởng đúng chế độ thì được khôi phục quyền lợi theo quy định.

2. Ngoài biện pháp xử lý theo quy định tại khoản 1 Điều này thì người có hành vi làm sai lệch hoặc giả mạo hồ sơ, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm còn bị xử lý

kỷ luật, xử lý hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự và phải bồi thường thiệt hại (nếu có) theo quy định của pháp luật.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 14. Nghị định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Các quy định trước đây về chế độ, chính sách đối với người làm công tác cơ yếu khi nghỉ hưu, chuyển ngành, thôi việc, chuyển sang làm các công việc khác trong tổ chức cơ yếu trái với quy định của Nghị định này đều bãi bỏ.

Điều 15. Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính và Ban Cơ yếu Chính phủ có trách nhiệm hướng dẫn và kiểm tra việc thi hành Nghị định này.

Điều 16. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, cơ quan, tổ chức sử dụng cơ yếu chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
Phó Thủ tướng

Nguyễn Tân Dũng